

Số: **89/2025/QĐST-HNGĐ**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc : “Tranh chấp ly hôn” , giữa:

Nguyên đơn: Ông Tô Đình H, sinh năm 1984;

Thường trú: số a đường b, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Vân T, sinh năm 1984;

Thường trú: số a đường b, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số c đường d, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Tô Đình H và bà Nguyễn Thị Vân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Đình H và bà Nguyễn Thị Vân T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2010, quyền số 01/2017 do Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Long Thuận, tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 31/12/2010).

- Về con chung: Giao hai người con chung tên Tô Ngọc Lan A, sinh ngày 01/10/2012 và Tô Đình Khôi N, sinh ngày 23/9/2015 cho ông Tô Đình H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Tô Đình H không yêu cầu bà Nguyễn Thị Vân T cấp dưỡng nuôi con.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Thị Vân T vì ông Tô Đình H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Tô Đình H và bà Nguyễn Thị Vân T cùng khai hai bên tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Tô Đình H và bà Nguyễn Thị Vân T cùng khai hai bên không có thiếu nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), do ông Tô Đình H tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Tô Đình H đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003264 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông Tô Đình H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND khu vực 3;
- THADS Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Chi